

Bản án số: 300/2017/HSST

Ngày: 28/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Châu.

Thẩm phán: Bà Lê Kim Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Nghĩa
2. Ông Nguyễn Thành Châu
3. Ông Nguyễn Đình Cường

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hương - Cán bộ
Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên
tòa:* Ông Phan Việt Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 418/2017/HSST, ngày 01/8/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn A, sinh ngày 02/01/1961; tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 295/16/6 đường B, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 452/2B đường Tỉnh lộ e, phường X, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; trình độ văn hóa: 01/12; nghề nghiệp: Không; con ông K (chết) và bà B (chết); có vợ là bà Y; có 04 con, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1990; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 18/01/2010 Tòa án nhân dân quận TP xử phạt 3 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (đã được xóa án tích).

Bị bắt tạm giam ngày 11/01/2017; có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn A: Luật sư Lê – Văn phòng Luật sư NN, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1979

Trú tại: 164/18/5 đường D, Phường M, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: 38/5 đường D, phường A, Quận X Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Văn A bị Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào lúc 12 giờ 15 phút ngày 11/01/2017, tại ngã tư BH, khu phố A, thị trấn TC, huyện BX, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – công an huyện BX, Thành phố Hồ Chí Minh, bắt quả tang Nguyễn Văn A có hành vi cất giữ ma túy ở thể rắn nhằm bán lại cho người khác, thu giữ của Nguyễn Văn A một gói ny lon treo ở phía trước bên trái xe mô tô biển số 59 M1 – 941.47 do Nguyễn Văn A sử dụng, bên trong có 04 gói ny lon chứa ma túy thể rắn, có khối lượng 45,1307 gram, loại Methamphetamine. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn A tại số nhà 452/2B tỉnh lộ T, phường D, quận BX, Thành phố Hồ Chí Minh. Cơ quan điều tra thu giữ 08 gói ny lon có khối lượng 24,7581 gram, loại heroin; 15 gói ny lon chứa ma túy thể rắn, khối lượng 351,11 gram, loại Methamphetamine (MA); 01 gói ny lon chứa ma túy thể rắn, khối lượng 48,8491 gram, loại Methamphetamine. kết luận giám định số 317/KLGD-H ngày 10/3/2017 của Phòng kỹ thuật Hình sự – Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn A khai nhận: A bắt đầu thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy từ đầu tháng 11/2016, cho đến ngày bị bắt, nguồn ma túy là A mua của một người thanh niên tên S được 3 lần, cụ thể:

- Lần 1: Khoảng đầu tháng 11/2016, Nguyễn Văn A mua của S 50 gram ma túy thể rắn với giá 20.000.000 đồng và 08 gói heroin với giá 1.000.000 đồng tại một cây xăng số 12 thuộc A, Quận B và mang bán lại 50 gram ma túy thể rắn cho một người phụ nữ tên T1 với giá 25.000.000 đồng tại khu vực cầu vượt đường N, còn số heroin chưa bán được, Nguyễn Văn A giấu tại nhà.

- Lần 2: Khoảng đầu tháng 12/2016, Nguyễn Văn A mua 50 gram ma túy thể rắn của S với giá 20.000.000 đồng và 50 gram ma túy loại pha trộn với giá 2.500.000 đồng cũng tại cây xăng 12 thuộc A, Quận B và mang bán lại 50 gram ma túy thể rắn cho một người phụ nữ tên T1 với giá 25.000.000 đồng tại khu vực cầu vượt đường NVL, còn số ma túy pha trộn chưa bán được, Nguyễn Văn A cất giấu tại nhà.

- Lần 3: Sáng ngày 11/01/2017, tại cây xăng 12, A, Quận B. Nguyễn Văn A mua 04 lạng ma túy hàng đá của S với giá 160.000.000 đồng. Trên đường về Nguyễn Văn A nhận được điện thoại của một thanh niên tên H hỏi mua 50 gram ma túy hàng đá với giá 25.000.000 đồng, Nguyễn Văn A đồng ý thống nhất gặp nhau để mua bán ma túy tại hẻm số 260 đường X, Phường T, Quận D. Bán ma túy cho H xong thì Nguyễn Văn A mang số ma túy còn lại về nhà phân nhỏ, cất giấu. Đến trưa cùng ngày thì T1 điện thoại hỏi mua ma túy, Nguyễn Văn A đồng ý và mang ma túy đến điểm hẹn chân cầu vượt đường X để bán cho T1. Trên đường đi thì A bị cơ quan điều tra bắt quả tang.

Các đối tượng tên S, T1, H do Nguyễn Văn A khai không rõ nhân thân lai lịch nên cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ để xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 246/Ctr-VKS-P1 ngày 06/6/2017, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h, khoản 4, Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn A đã thừa nhận về những hành vi sai phạm mà cáo trạng nêu đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Đề nghị áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Xử phạt bị cáo từ 18 năm tù đến 20 năm tù.

Phạt tiền bị cáo 20.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Luật sư thống nhất tội danh, điều khoản theo cáo trạng của Viện kiểm sát và tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p, khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Ngoài tình tiết giảm nhẹ nêu trên thì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh gia đình của bị cáo rất khó khăn, gia đình đông con, hiện bị cáo phải nuôi hai con đang học đại học, thu nhập không ổn định, bị cáo học văn thấp nên nhận thức về pháp luật có hạn chế. Bản thân bị cáo từng tham gia quân đội bảo vệ biên giới Tây Nam để đề nghị áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo chưa gây thiệt hại nên áp dụng điểm g khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

Bị cáo không bổ sung nội dung bào chữa của luật sư.

Viện kiểm sát đối đáp: Không đồng ý với ý kiến của Luật sư khi cho rằng do hoàn cảnh khó khăn đề kiếu tiền nuôi con đang học mà phạm tội. Hành vi của bị cáo là mua bán trái phép chất ma túy nên không thể áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm g khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, do loại tội phạm này không cần có thiệt hại xảy ra.

Luật sư và Kiểm sát viên bảo lưu ý kiến của mình đã trình bày trước phiên tòa, không tranh luận bổ sung.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn A đã khai nhận về hành vi phạm tội do bị cáo gây ra đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và vụ án còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, bản kết luận giám định vật chứng. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào lúc 12 giờ 15 phút ngày 11/01/2017 tại ngã tư BX, khu phố 5, thị trấn BT, huyện BH, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – công an huyện BH, Thành phố Hồ Chí Minh, bắt quả tang Nguyễn Văn A có hành vi cất giữ ma túy ở thể rắn nhằm bán lại cho người khác, khám xét nơi ở thu giữ của Nguyễn Văn A tổng cộng: 445.0898, loại Methamphetamine và 24,7581 gram loại heroin. Do bị cáo Nguyễn Văn A có hành vi mua bán trái phép 2 chất ma túy, gồm ma túy thể rắn (MA) thuộc khoản 4, Điều 194 Bộ luật Hình sự và heroin khoản 2, Điều 194 Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào thông tư số 17/2007/TTLT ngày 24/12/2007 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp và Bộ Công an và Nghị quyết 01/2001/NQ-HĐTP ngày 15/3/2001 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Quy đổi khối lượng heroin ra khối lượng ma túy thể rắn (100 gram heroin tương đương với 300 gram ma túy ở thể rắn) như vậy 24,7581 gram heroin tương đương 74,2743 gram MA. Do đó, Nguyễn Văn A phải chịu trách nhiệm hình sự đối với khối lượng 02 chất ma túy sau khi quy đổi, tổng cộng là 519,3641 gram ma túy ở thể rắn (MA). Bị cáo Nguyễn Văn A đã phạm vào tội mua bán trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 194 của Bộ luật hình sự như cáo trạng đã truy tố và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến an ninh quốc gia, gây mất trật tự trị an xã hội, gieo rắc tệ nạn ma túy, có tác động rất xấu đến công cuộc phòng, chống bài trừ loại tệ nạn đặc biệt nguy hại này. Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xét xử về tội mua bán trái phép chất ma túy, đã được xóa án tích nhưng không lấy làm bài học cho bản thân mà lần này tiếp tục phạm tội mua bán trái phép chất ma túy có số lượng, trọng lượng thuộc trường hợp chất ma túy ở thể rắn có trọng lượng từ ba trăm gam trở lên theo quy định tại điểm h khoản 4

Điều 194 Bộ luật hình sự. Do vậy, cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc mới đủ để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa loại tội phạm này.

Tuy nhiên, trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo luôn thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần bị hạn chế, bị cáo đã từng tham gia quân đội bảo vệ biên giới Tây Nam và hiện tại gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên áp dụng điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Ngoài ra căn cứ điểm c tiểu mục 3.3 Mục 3 của Nghị quyết số 01/2001/NQ-HĐTP ngày 15/3/2001 thì “trong trường hợp có nhiều tình tiết giảm nhẹ mà không có tình tiết tăng nặng hoặc có ít tình tiết tăng nặng hơn, đồng thời đánh giá tính chất giảm nhẹ và tính chất tăng nặng xét thấy có thể giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho người phạm tội, thì có thể xử phạt người phạm tội mức án nhẹ hơn mức án được hướng dẫn tại tiểu mục 3.1 Mục 3” nên Hội đồng xét xử xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng khoản 5 của Bộ luật hình sự để phạt tiền sung quỹ nhà nước đối với bị cáo Nguyễn Văn A.

Vật chứng của vụ án:

- 01 (một) gói niêm phong ghi số 317/17 (1,2,3,4) có chữ ký của Giám định viên Huỳnh Thanh Thảo và chữ ký của cán bộ điều tra Phạm Thành Trung bên trong là ma túy còn lại sau giám định nên tịch thu tiêu hủy;

- 10 bịch ny lon ; 01 dao lam; 01 hộp giấy màu xanh bạc; 02 muổng kim loại; 03 kéo kim loại; không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen bị cáo dùng làm phương tiện liên lạc mua bán ma túy nên tịch thu sung quỹ nhà nước;

- 01 điện thoại hiệu Nokia màu vàng thu giữ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- 01 cân điện tử POCKET SCALE; 01 túi xách màu đen là công cụ thực hiện tội phạm nên tịch thu sung quỹ nhà nước;

- 01 xe mô tô hiệu Vario, biển số 59M1-941.47, số máy KF11E1564416, số khung MH1KF1112GK563192. kết quả xác minh được biết chủ sở hữu chiếc xe này là của bà Nguyễn Thị D, HKTT đường D, Phường M, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà D không biết Hải sử dụng xe của mình vào việc phạm tội. Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Nguyễn Thị D có yêu cầu trả lại chiếc xe trên cho bà. Xét yêu cầu của bà D là có căn cứ nên chấp nhận trả lại cho bà Nguyễn Thị D.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm h, khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/01/2017.

Áp dụng điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy gói niêm phong ghi vụ số 317/17 (1,2,3,4) có chữ ký niêm phong của Giám định viên Huỳnh Thanh Thảo và Điều tra viên Phạm Thành Trung bên trong là ma túy còn lại sau giám định;

- Tịch thu tiêu hủy 10 bịch ny lon; 01 dao lam; 01 hộp giấy màu xanh - bạc; 02 muỗng kim loại; 03 kéo kim loại;

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; 01 điện thoại hiệu Nokia màu vàng (đã qua sử dụng, không rõ tình trạng bên trong máy);

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 cân điện tử POCKET SCALE; 01 túi xách màu đen.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị D 01 xe mô tô hiệu Vario, biển số 59M1-941.47, số máy KF11E1564416, số khung MH1KF1112GK563192

(Theo Biên bản giao nhận tang vật số 271/17 ngày 12/6/2017 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại Tp. HCM; (1)
- VKSND Tp. HCM; (3)
- Cục THA DS; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Trại tạm giam; (1)
- Bị cáo; (1)
- Luật sư; (1)
- THA HS; (1)
- Phòng PC 53 - CA Tp.HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (19) (6)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Châu

